

## 2.4. Cấu trúc một số bài học

### 2.4.1. Bài đọc

#### 2.4.1.1. Bài đọc hiểu

Bài đọc hiểu được thiết kế gồm: Văn bản đọc → Câu hỏi tìm hiểu bài (Cùng tìm hiểu) → Câu hỏi/ gợi ý luyện tập mở rộng (Cùng sáng tạo) – hoạt động này có ở văn bản truyện và văn bản thơ. Ví dụ bài đọc ở tuần 1, chủ đề 1, trang (tr.)10, tập (t.)1.

1. Đọc



#### Bé Mai đã lớn

Bé Mai rất thích làm người lớn. Bé thử đủ mọi cách. Lúc đầu, bé đi giày của mẹ, buộc tóc theo kiểu của cô. Bé lại còn đeo túi xách và đóng hồ nữa. Nhưng mọi người chỉ nhìn bé và cười.



Khi mẹ chuẩn bị nấu cơm, Mai giúp mẹ nhặt rau. Trong khi mẹ làm thức ăn, Mai dọn bát đĩa, xếp thật ngay ngắn trên bàn. Cả bố và mẹ đều vui. Lúc ngồi ăn cơm, mẹ nói:

– Bé Mai nhà ta đã lớn thật rồi.

Mai cảm thấy lạ. Bé không đi giày của mẹ, không buộc tóc giống cô, không đeo đồng hồ. Nhưng bố mẹ đều nói rằng em đã lớn.

Theo Tiếng Việt 2, tập 1, 1988

?

1. Bài đọc nói đến ai?



2. Lúc đầu, bé Mai đã thử làm người lớn bằng những cách nào?  
3. Nêu những việc làm của Mai được bố mẹ khen.

😊

Hoa chấm chỉ

Kể tên những việc em đã làm ở nhà và ở trường.



#### 2.4.1.2. Đọc mở rộng

Sách *Tiếng Việt 2* thiết kế mỗi tuần có một bài ĐMR. Nội dung ĐMR bao gồm HS tìm đọc truyện, thơ, văn (văn bản miêu tả văn chương), bài đọc (văn bản thông tin), chia sẻ về bài/ truyện đã đọc và viết vào *Phiếu đọc sách* những thông tin cần thiết. Ví dụ BT ĐMR ở tr.97, t.1.

**1. Đọc một bài đọc về đồ vật hoặc con vật:**

- Chia sẻ về bài đã đọc.
- Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.

